

PHẠM THỊ HOÀ · NGÔ THỊ NAM

Handwritten musical notation: C D E F G A H C

GIÁO DỤC ÂM NHẠC

(Sách dùng cho Khoa Giáo dục Mầm non)

TẬP I

NHẠC LÝ CƠ BẢN XƯƠNG ÂM

Handwritten notes: pha độ non rô là n



Handwritten musical notation: P E F# I G A

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SỰ PHẠM

MỤC LỤC

Trang

Lời nói đầu.....	5
Phần thứ nhất: NHẠC LÝ CƠ BẢN	
Chương một: ÂM THANH VÀ CÁCH GHI CHÉP NHẠC	7
I. Cơ sở vật lí của âm thanh, các thuộc tính của âm thanh có tính nhạc	7
II. Các bậc cơ bản của hàng âm. Ký hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái	8
III. Nốt nhạc, khuôn nhạc, khoá	9
IV. Nửa cung, nguyên cung, các bậc chuyển hoá và kí hiệu, thứ tự nốt trên đàn piano, organ	12
V. Dấu lặng, các dấu tăng thêm độ dài	14
VI. Cách ghi nhạc hai bè trong tác phẩm thanh nhạc và cho đàn piano.....	15
VII. Một số dấu viết tắt trong cách ghi chép nhạc	17
Chương hai: TIẾT TẤU VÀ TIẾT NHỊP	21
I. Tiết tấu, cách phân chia cơ bản và tự do các loại độ dài	21
II. Trọng âm, tiết nhịp, loại nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, nhịp lấy đà ...	24
III. Nhịp đơn và nhịp phức. Cách phân nhóm trường độ.....	27
IV. Nhịp biến đổi	32
V. Đảo phách, nghịch phách	33
VI. Nhịp độ, máy gõ nhịp	36
VII. Cách đánh nhịp	37
Chương ba: QUĂNG	40
I. Quăng là gì?	40
II. Tên quăng	41
III. Quăng đơn.....	41
IV. Quăng cơ bản (nguyên hoặc đi-a-tô-nich).....	42

V.	Quãng crô-ma-tich, quãng	
VI.	Quãng trùng âm	46
VII.	Cách tính các quãng đơn	46
VIII.	Quãng ghép, đảo quãng	47
IX.	Quãng thuận và quãng nghịch	49
Chương bốn: ĐIỆU THỨC VÀ GIỌNG		51
I.	Khái niệm về điệu thức, điệu thức trưởng, điệu thức thứ	51
II.	Giọng	57
III.	Điệu thức năm âm	72
Chương năm: HỢP ÂM		80
I.	Hợp âm, các dạng hợp âm ba, đảo hợp âm	80
II.	Hợp âm bảy át và các thể đảo, hợp âm bảy thứ	82
III.	Phân loại hợp âm, ký hiệu nâng cao hạ thấp các bậc của hợp âm	84
Chương sáu: CÁCH TÌM GIỌNG ĐIỆU CỦA BẢN NHẠC		86
I.	Xác định giọng điệu của bản nhạc	86
II.	Dịch giọng	92
Chương VII: GIAI ĐIỆU MỘT SỐ TỪ VÀ KÍ HIỆU ÂM NHẠC		97
I.	Giai điệu	97
II.	Một số từ và ký hiệu âm nhạc	97
 Phần thứ hai: XƯỚNG ÂM		
Chương I.	GIỌNG ĐÔ TRƯỞNG	103
Chương II.	GIỌNG SON TRƯỞNG	119
Chương III.	GIỌNG PHA TRƯỞNG	125
Chương IV.	GIỌNG LA THỨ	132
Chương V.	GIỌNG MI THỨ	135
Chương VI.	GIỌNG RÊ THỨ	138
Chương VII.	BÀI ĐỌC CÓ ĐẢO PHÁCH VÀ CHÙM BA	144
Chương VIII.	GAM THỨ HOÀ THANH VÀ GIAI ĐIỆU	153
Tài liệu tham khảo		169

LỜI NÓI ĐẦU

Sách giáo khoa Giáo dục Âm nhạc được biên soạn theo chương trình đào tạo giáo viên Mầm non của khoa Giáo dục Mầm non, trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

Với phương châm vừa phát huy những kinh nghiệm thực tiễn, vừa tiếp thu những cái mới có chọn lọc, sách sẽ cung cấp những kiến thức cơ bản cho người bắt đầu học nhạc. Ngoài ra, do yêu cầu giáo dục âm nhạc của giáo viên Mầm non, sách còn cung cấp một số vấn đề về thưởng thức âm nhạc và trang bị phương pháp giáo dục âm nhạc ở các trường Mầm non. Tập I gồm Nhạc lý cơ bản và Xướng âm được biên soạn dễ hiểu, giúp người học nắm được những kiến thức âm nhạc cơ bản ban đầu trong quá trình học tập, rèn luyện và nghiên cứu âm nhạc.

Khi dùng tài liệu này, giáo viên hướng dẫn có thể bổ sung ví dụ để giải thích Nhạc lý cơ bản và bổ sung một số bài xướng âm phù hợp với trình độ, yêu cầu, nội dung của giáo trình.

Giáo viên các trường Mầm non, các bạn yêu thích âm nhạc có thể sử dụng tài liệu này để tham khảo.

Quá trình biên soạn sách khó tránh khỏi thiếu sót, chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của các đồng nghiệp và bạn đọc để có sự bổ sung, sửa chữa trong những lần tái bản sau.

Tác giả

Phần thứ nhất
NHẠC LÝ CƠ BẢN

Chương một
ÂM THANH VÀ CÁCH GHI CHÉP NHẠC

I. CƠ SỞ VẬT LÝ CỦA ÂM THANH. CÁC THUỘC TÍNH CỦA ÂM THANH CÓ TÍNH NHẠC

Âm thanh xác định hai khái niệm: thứ nhất, âm thanh là một hiện tượng vật lý; thứ hai, âm thanh là một cảm giác.

Do kết quả rung (dao động) của một vật thể đàn hồi nào đó, thí dụ của sợi dây đàn mà xuất hiện sự lan truyền theo hình làn sóng những dao động kéo dài trong môi trường không khí. Những dao động này gọi là những sóng âm. Từ nguồn phát âm, chúng lan truyền ra theo tất cả các hướng. Cơ quan thính giác tiếp nhận các sóng âm, các sóng âm này gây ra sự kích thích trong cơ quan thính giác, truyền qua hệ thần kinh vào bộ não, tạo nên cảm giác về âm thanh.

Thính giác của ta phân biệt những âm thanh có tính nhạc và những âm thanh có tính chất tiếng động.

Các âm thanh như tiếng kẹt cửa, tiếng gõ, tiếng sóng vỗ, tiếng sấm v.v... chỉ mang tính chất tiếng động, không có cao độ chính xác nên không sử dụng trong âm nhạc, hoặc chỉ sử dụng kết hợp để tạo hiệu quả âm thanh.

Đặc tính của âm thanh có tính nhạc được xác định bởi bốn thuộc tính là cao độ, độ cao, độ dài, độ mạnh và âm sắc.

1. Độ cao

Độ cao là các mức độ cao thấp của âm thanh phụ thuộc vào tần số dao động của vật thể rung. Dao động càng nhiều, âm thanh càng cao và ngược lại.

2. Độ dài

Độ dài âm thanh phụ thuộc vào độ dài các dao động của nguồn phát âm. Quy mô dao động lúc âm thanh bắt đầu vang càng rộng thì thời gian ngân vang càng kéo dài trong điều kiện nguồn phát âm (vật thể phát âm) được rung động tự do.

3. Độ mạnh

Độ mạnh là độ to, nhỏ, mạnh, nhẹ của âm thanh phụ thuộc vào sức mạnh của những dao động, tức là phụ thuộc vào quy mô dao động của vật thể, nguồn âm thanh. Không gian, trong đó diễn ra các dao động gọi là biên độ dao động. Biên độ dao động càng rộng, âm thanh càng to và ngược lại.

4. Âm sắc

Âm sắc là chất lượng của âm thanh. Âm thanh có thể mềm mại, gay gắt, đậm đặc, lạnh lạnh, du dương v.v... Mỗi nhạc cụ hoặc mỗi giọng hát đều có âm sắc riêng. Sự khác biệt của âm sắc phụ thuộc vào thành phần của các âm thanh phụ tự nhiên - bồi âm. Độ cao của bồi âm không giống nhau vì tốc độ dao động của các sóng tạo ra chúng khác nhau.

II. CÁC BẬC CƠ BẢN CỦA HÀNG ÂM. KÝ HIỆU ÂM THANH BẰNG HỆ THỐNG CHỮ CÁI

Hệ thống âm thanh trong âm nhạc có những mối tương quan nhất định với nhau về độ cao. Sự sắp xếp các âm của hệ thống dựa theo độ cao gọi là hàng âm, mỗi âm thanh là một bậc của hàng âm đó. Hàng âm hoàn chỉnh của hệ thống âm nhạc gồm 88 âm thanh khác nhau. Có nhiều hệ thống âm nhạc khác nhau. Trong hệ thống âm nhạc phổ biến hiện hành, các bậc cơ bản của hàng âm có bảy tên gọi độc lập:

Đô, rê, mi, pha, son, la, xi.

Các bậc cơ bản tương ứng với những âm thanh phát ra khi gõ các phím trắng của đàn piano (đàn organ, đàn accordion, cũng tương tự). Bảy tên gọi của các bậc cơ bản nhắc lại một cách chu kỳ trong hàng âm, do đó chúng bao gồm âm thanh của tất cả các bậc cơ bản.

Khoảng cách giữa các âm thanh của những bậc giống nhau gọi là quãng tám. Ví dụ: từ đô đến đô, từ rê đến rê, từ son đến son v.v...

Ký hiệu âm thanh bằng hệ thống chữ cái:

Người tên gọi bằng vần của các âm thanh, người ta ký hiệu âm thanh bằng chữ cái dựa theo bảng chữ cái Latinh. Bảy bậc cơ bản được ký hiệu như sau:

C	D	E	F	G	A	H (B)
đô,	rê,	mi,	pha,	son,	la,	xi (xi giáng)

III. NỐT NHẠC, KHUÔNG NHẠC, KHOÁ

1. Nốt nhạc

Hệ thống ghi âm thanh bằng những ký hiệu đặc biệt gọi là những nốt nhạc. Những nốt nhạc được hình thành trong quá trình phát triển lịch sử âm nhạc. Nốt nhạc là một hình ô van rỗng hoặc đậm.

Để ký hiệu các độ dài khác nhau của các âm thanh, người ta thêm vạch thẳng đứng (đuôi) vào nốt hình ô van. Những vạch ngang gộp các độ dài nhỏ thành nhóm.

Ví dụ 1:

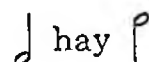


Tên gọi và ký hiệu các độ dài âm thanh bằng nốt nhạc:

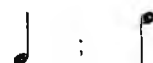
Nốt tròn



Nốt trắng có độ dài bằng nửa nốt tròn



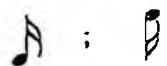
Nốt đen có độ dài bằng nửa nốt trắng



Nốt móc đơn có độ dài bằng nửa nốt đơn



Nốt móc kép có độ dài bằng nửa nốt móc đơn



hoặc kết nhóm



Nốt móc ba có độ dài bằng nửa nốt móc kép



hoặc kết nhóm



Nốt móc bốn bằng nửa nốt móc ba



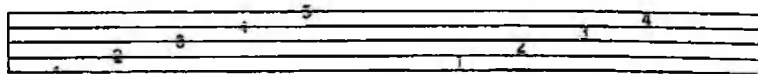
hoặc kết nhóm



2. Khuông nhạc

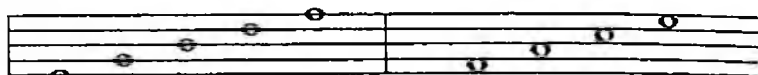
Để xác định độ cao của âm thanh, các nốt nhạc được ghi trên khuông nhạc gồm năm dòng kẻ song song có bốn khe. Dòng và khe được tính từ dưới lên.

Ví dụ 2:



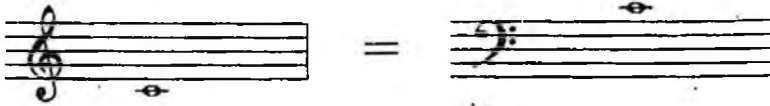
Trên khuông nhạc, các nốt nhạc được viết ở dòng và khe.

Ví dụ 3:



Ngoài khuông nhạc là những dòng kẻ chính, còn dùng những dòng kẻ phụ song song, ngăn cho từng nốt. Các dòng kẻ phụ được đặt ở trên hoặc dưới khuông nhạc.

Độ cao tương quan giữa hai khoa:



Trong cách ghi chép nhạc, người ta sử dụng các loại khoá khác nhau để tránh số lượng quá lớn các dòng kẻ phụ kí hiệu các độ cao của âm thanh để đọc nốt nhạc được dễ dàng hơn⁽¹⁾

IV. NỬA CUNG, NGUYÊN CUNG, CÁC BẬC CHUYỂN HOÁ VÀ KÍ HIỆU, THỨ TỰ NỐT TRÊN ĐÀN PIANO HAY ORGAN

1. Nửa cung

Mỗi quãng tám trong hệ thống âm nhạc hiện hành chia thành mười hai phần bằng nhau, mỗi phần là nửa cung. Nửa cung là khoảng cách hẹp nhất giữa các âm.

2. Nguyên cung.

Khoảng cách do hai nửa cung tạo thành gọi là nguyên cung. Giữa các bậc cơ bản của hàng âm có hai nửa cung và năm nguyên cung, được sắp xếp như sau:

đô — ré — mi — pha — son — la — xi — đô
1c 1c 1/2c 1c 1c 1c 1/2c

3. Các bậc chuyển hoá và kí hiệu

Mỗi bậc cơ bản của hàng âm có thể nâng cao hoặc chuyển hoá. Tên gọi của các bậc chuyển hoá lấy từ tên các bậc cơ bản.

Sự nâng cao các bậc cơ bản lên nửa cung gọi là thăng. Ký hiệu thăng là #

Sự hạ thấp các bậc cơ bản xuống nửa cung gọi là giáng. Ký hiệu giáng là ♭

Nâng bậc cơ bản lên hai nửa cung gọi là thăng kép. Ký hiệu thăng kép là X

Hạ bậc cơ bản xuống hai nửa cung gọi là giáng kép. Ký hiệu giáng kép là ♭♭

⁽¹⁾ Vì giới hạn chương trình, chúng tôi không giới thiệu các loại khoá đó.